INDO-CHINOIS
8° pièce
70

諺語事類略編

NGAN NGŨ' SỰ LOẠI LU'Ợ'C BIÊN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

CỦA

M. UNG-AN

Hiệu QUẬT-ĐÌNH tự TRỌNG-LUÂN

Hình-Bộ Tham-Tri

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 286

IN LẦN THỨ NHỨT

Năm Khải-Định thứ bảy

Sách này đã trình Tòa để giữ bản quyền không ai được phép sửa lại và in lại

Giá bán : 0 $ 40

HUÉ
IMPRIMERIE DAC-LAP
BUI-HUY-TIN & C^ie^

1922

諺語事類略編

NGẠN NGỮ SỰ LOẠI LƯỢC BIÊN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 286

CỦA

M. UNG-AN

Hiệu QUẬT-ĐÌNH tự TRỌNG-LUÂN

Hình-Bộ Tham-Tri

IN LẦN THỨ NHỨT

Năm Khải-Định thứ bảy

Sách này đã trình Tòa để giữ bản quyền không ai được phép sửa lại và in lại

HUẾ
IMPRIMERIE DAC-LAP
BUI-HUY-TIN & Cie
1922

TỰ DỄ BÀI TỰ QUYỂN NGẠN-NGỮ SỰ LOẠI LƯỢC BIÊN

Tôi thường thấy cảnh vật càng xưa xem chơi càng thích, khí dụng càng xưa giá trị càng cao. Phương chi là lời nói câu hát xưa dủ cả mọi sự ăn ở trong đời, ấy là một cái cảnh vật tự nhiên lại là một cái khí dụng vô giá đó. Vậy nên ai thuộc lời ngạn ngữ đặng nhiều có lẽ giúp thêm tri khôn đặng nhiều. Như khi ăn nói lúc ngâm nga mượn lời ngạn ngữ làm chứng cớ làm điển giã. Dầu người văn chương tài trí, kẻ thôn giã quê mùa đều thông hiểu đặng cả mà không bắt bẽ chi đặng.

Ấy thời câu hát ngạn lời nói ngạn thiệt là tinh thần cho chữ nam ta đã rõ ràng hẳn là một vật rất qui báu trong nước, chỉ hiềm vì ông tra bà lão thuộc đặng nhiều hơn kẽ con nít, nếu không biên chép lại e lâu ngày hao mòn đi, cho nên tôi lần hồi tìm kiếm đặng chừng nào thời phân môn chia loài chừng ấy nhưng cũng có trong một câu đến hai ba nghĩa bằng lấy nghĩa mà chia loài e rất khó kiếm, nên phải lấy trong câu ấy trọng về việc chi thời đem về môn ấy, hoặc có câu đến hai ba môn, như câu: (lạy như cóc lạy trời, nghe như vịt nghe sấm) thời kiếm môn thiên văn hay là môn côn trùng môn phi cầm cũng đặng, lại như câu: (con có cha như nhà có nóc, trai không vợ như chợ không đình) thời kiếm môn phụ tử, môn nhơn sự hoặc môn cung thất cũng đặng, như thế mới dễ tìm kiếm tra cứu, vã lại lời ngạn còn nhiều lắm chưa biên đặng mấy cho nên quyển sách nầy gọi rằng "Lược biên" là có ý đợi người sau tục biên thêm cho tường cho đủ.

Nay làm tự

Năm Khải-Định nguyên niên tháng năm ngày mồng mười
QUYỆT-ĐÌNH ƯNG-ÂN TRỌNG-LUÂN thị làm

ĐỀ QUYỂN NGẠN NGỮ SỰ LOẠI

Thiên nhiên âm hướng khẩu thành bi,
Hạn ngữ cù ca khởi ngẫu nhi,
Dục thức lư diêm tình tính phát.
Du hiên đáo xứ khã biên mi.
Muốn xem phong tục nước nhà,
Phương ngôn ngạn ngữ ấy là ca diêu,
Kể công thu thập biết bao,
Ba mươi tám mục bổ vào phong thi.

Thái-tử-thiếu-bảo Đông-các-đại-học-sĩ phụ chánh đại-thần lãnh học bộ thượng thơ sung Quốc-sử-quán tổng-tài kiêm quản Quốc-tử-giám An xuân-tử trí-sự cổ-hoan long-cương Cao-tử-phát kính thơ.

Bài Tự

Sách ngạn-ngữ-loại-biên của ngài Quyệt-Đình làm ra đó, là góp những lời nhà quê kẻ chợ, chia ra từng món hợp theo từng loài mà làm nên một quyển sách.

Sách này mới xem ra như tuồn tục, mà xem cho suốt thời câu tánh tình, lời khuyên răng đều đủ ý cả.

Nay thử xem như câu ngạn, mống dài rớn đỏ thời biết lúc gió mưa, câu hát, núi Truồi sông linh, thời biết công gây giựng, mấy câu phụ tử, quân thần, đọc đến lại dục lòng ngay thảo, những chuyện huynh đệ, phu phụ nghe ra nên mến chữ thuận hỏa.

Còn các câu khác, đọc cũng có ích như vậy, người xem sách phải cho có ý là hay: thế thời sách này có phải là tục đâu!

Nay nhà nước sữa sang việc học, các trường học ở trong ở ngoài, đều có dạy chữ Quốc-ngữ, rồi đây bài văn bản án, cũng dùng chữ Quốc-ngữ thời sách này lại là mực thước cho kẻ mới học vậy thời có công về việc khai hóa có phải rằng ít đâu!

Năm Khải-Định thứ nhứt sau bửa rằm tháng chạp.
(Bàn-sa) Nguyễn-đình-Tiến (Ngạt-thần)
Kính làm bài tự này ở mái tây hiên viện Đô-sát;
Nay hiện Thị-Lang Bộ-hộ.

Bài Tựa

Nước thời có lời ngạn ngữ tự xưa vẫn thế, bởi vì một nước thời có nhữny lời ngạn trong một nước, tuy rằng xứ nây, xứ kia, nói vẫn khác nhau mà lời nào nghe ra cũng thú.

Trong Kinh-Xuân-thu thời có sách Tả-truyện ghi chép sự-tich các nước ở đời ây, sách ây có nhiều lời phương-ngôn ngạn ngữ đến bây giờ người ta đọc câu nào cũng lây làm thích lắm.

Năm Mậu-thìn tôi làm giáo chức trong nam, đương đem Tả-truyện mà dạy học trò, vừa thầy quan Thiêu-tể bộ Hình là ngài Quật-đình gởi quyển sách Việt-nam ngạn ngữ loại biên cho tôi xem, lây làm mừng lắm, tôi đọc ngày suốt đêm mới xong.

Tôi xem trong sách ây, chia ra từng món từng loài thật là có tảng thứ.

Vã chăng lây lời ngạn đối với nhau vẫn khó mà lây lời ngạn trong một món đối nhau lại càng khó nữa, tôi xem sách đó biết rằng Tiên-Sanh lượm lặc tìm kiếm, làm nên sách nây, công phu vẫn nhiêu, không phải là một buổi hôm buổi mai mà đặng ; Trong sách ây có nói Thiên-văn, Địa-lý, nhơn-luân, vật-loại, đều có lời sẳng, không kể cho xiết được, nhưng mà trong một việc thời có một câu nói, mà câu nào cũng có lý tưởng, hoặc lây chuyện xưa mà chứng chuyện nay, hoặc suy việc nhỏ mà ra việc lớn, cũng có lời gân mà ý xa, lây sự nây mà ví dụ sự kia ; nói không sâu sắc cho lắm mà có chí lý, những kẽ thât-phu thât-phụ cũng đều hiểu được.

Khi nói năng lúc trò chuyện, mở miệng ra đã có câu sẳn. Nước Nam ta từ có ngạn ngữ, đến giờ đã lâu, các lời ngạn ây không cánh mà bay, không chân mà đi, lúc đầu đặt ra lời ây chẳng biết là người nào, mà dùng lời ngạn ây chẳng biết trãi đã mây đời.

Sách nây, chưa làm ra, trong đời vẫn có lời ngạn ngữ, mà từ khi đã làm ra sách nây, trong đời càng rõ lời ngạn ngữ.

Tuy rằng lời thường mà lẽ phải trái ý khuyên răng xem đó cũng đủ biết, vẫn là có ích cho người giúp cho đời lắm. Thời sách nây cũng như bộ Sách Tả-truyện-Quốc-ngữ bên Tàu.

Nay kính tự.

Tháng trọng Xuân, năm bính thìn viết bài tự
nầy ở chái đông trường giáo Phủ-điện.
Thị-giảng lãnh giáo-thọ (châu phong ước chi)
VÕ-THÁI nay làm chức Chưởng-Ấn
Kính tự
NGUYỄN-TRỌNG-TỊNH phụng dịch cả hai bài.

Thi đề sách Ngạn ngữ sự loại

Mỗi nơi mỗi việc chuyện bông lông
Lượm lặt khen ai cũng có công
Chảy chuyện luôn vần câu chắp áo
Khuôn mô rập nấy gấm thêm bông,
Đã hơn một quyển ca thời ngữ,
Lại lấn trăm câu sử Quốc phong,
Từ ấy học trò làm điển cố
Văn-minh ngọn đuốc rạng trời đông.

Hường-lô tự khanh
ĐÀO-TRANG, HƯỜNG Điệp kính đề.

Xưa nay ngạn ngữ biết chừng mô,
Mừng thấy về đây sắp một pho.
Loạn lạt huyên thiên không chép lộn,
Tào lao tí đế chẳng đem vô
Dồn đi dịch lại tay tài tử.
Trổ sắc thêm ba viếc học trò,
Mở quyển nhớ chừng Ngô-bác-sĩ,
Một biên sự loại rạng ngàn thu.

Hàn-lâm, Nại-viên
ƯNG-NGHỆ Kính đề

Mục-Lục Quyển-Thượng

1· Thiên-văn
2· Địa-lý
3 Quân-thần
4· Phụ-tử
5· Huynh-đệ
6· Phu-phụ
7· Ông-tế
8· Bằng-hữu
9· Thánh Thần Tiên Phật
10· Tế-tự lễ-nghi
11· Quỷ quái
12· Văn sự, võ bị
13· Âm nhạt
14· Hình thể
15· Ngôn ngữ
16· Phẩm hạnh

Mục-Lục Quyển-Hạ

1· Phú quý
2· Thọ khảo
3· Kỵ nghệ
4· Thương mãi
5· Bần tiện
6· Thông minh trí tuệ
7· Xú hạnh
8· Hình ngục đạo tặc hung át
9· Nhơn sự
10 Phụ đức
11· Cung thất
12· Phục sức
13· Ẩm thực
14· Kim ngọc tài vật
15· Khí dụng
16· Ngũ cốc
17· Thọ mộc ba quả sơ thái
18· Phi cầm tẩu thú
19 Côn trùng
20· Lân dái thủy tộc
21· Số mục
22· Ngạn-văn-biệt-quyển

Môn Thiên-văn

Đối bốn chữ

Trời cao đất thấp
Bưng tai nghe sấm
Đêm khuya canh chầy
Giả mù pha mưa
Trời thanh biển lặng
Trời che đất chở
Trời có con mắt
Coi gió bỏ buồm
Nhắm gió bó chèo
Năm rộng tháng dài
Bẻ nạn chống trời
Trăng thanh gió mát
Góp gió làm bão
Ngày nắng đêm mưa
Mưa dập gió dồn
Sét đánh bên tai
Nghiên trời đổ nước
Dầm sương thải nắng

Màng trời chiếu đất
Rày lần mai lựa
Trời cao chẳng thấu
Vừa nắng vừa mưa
Cùng năm mãn mùa
Cơn trời hơi gió
Chạy mau như gió
Thuận buồm xuôi gió
Lượm đá quăng trời
Tháng lụn ngày qua
Giãi gió dầm mưa
Mưa vạy gió may
Chậu úp khốn soi
Hết ngày hết tháng
Cao ngày dầy kén
Ăn thuở ở thời
Ở phải nhờ trời
Bắt thang lên trời
Phất cờ theo gió
Năm hết tết tới

Đối năm chữ

Nghe như vịt nghe sấm
Tiếng như sấm như sét
Trời mưa có đất chịu
Đêm nằm hơn năm ở
Chạy trời không khỏi nắng
Lạy như cóc lạy trời
Nói trên mây trên mưa
Trời cho hơn khó làm
Trời đánh tránh bữa ăn
Túi trăng hợn sáng sao

Đối sáu chữ

Nắng tháng tám nám trấy bưởi
Có cứng thời đứng đầu gió
Mưa tháng chín nhịn ăn rau.
Có vốn thời khốn không trăng

Đối bảy chữ

Trời túi ngữa bàn tay không thấy
Trời mưa mở con mắt không ra.

Đối tám chữ

Bán trời không chứng bán rừng không khế
Trồng cây theo gió trồng ló theo mưa.
Trời nắng mau trưa trời mưa mau túi
Mống dài thời lụt mống cụt thời mưa.
Canh một chưa nằm canh năm đã dậy
Rớn vàng thời gió rớn đỏ thời mưa.
Chớp đông nháy nháy gà gáy thời mưa
Gió mai hiu hiu diều kêu thời rét.

Những câu phụ thêm

Lưới trời chẳng lọt, lụt cá ăn sao
Trời sanh trời dưỡng, ngày vắn đêm dài
Trời sanh người sanh lộc, Trời sanh voi sanh cỏ
Trời cho ai nấy nên, đánh trống qua cửa sấm,
Tháng năm chưa nằm đã dậy, tháng mười chưa cưới đã tối,
Mống rạp mưa dào, mống cao gió táp.

Lời hát ngạn

Lạy trời cho chóng gió nam, cho thuyền chúa Nguyễn thẳng buồm chạy ra.

Lạy trời ngày nắng đêm mưa người thương thương trã người đưa đưa người. Túi trời mưa bất lâm thâm, bắt tay quân-tử mà lầm tiểu nhơn. Mưa sa trên núi mưa về, hai ta đều ước dầm dề cả hai. Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng đèn ra trước gió được chăng hỡi đèn. Lạy trời chớ nắng đừng mưa âm iu gió thổi mà đưa chàng về. Còn trời còn nước còn non cồn cỏ bán rượu anh còn say sưa.

Môn Địa-lý

Đối bốn chữ

Đầu nghành cuối bãi
Chân cứng đá mềm
Đang gàu tát biển
Trôi sông lạc chợ
Trèo non lặng suối
Gạo chợ nước sông
Nguồn cao nước độc
Nước đồ lá môn
Lấy nghêu lường biển
Biển rộng khó dò
Đào sâu nhọc lấp
Gậy múa vườn hoang
Đi nam về bắc
Đợi nước vớt bèo
Quê quán xứ sở

Góc bể chân trời
Đất bằng sấm dậy
Gánh củi về rừng
Sâu ruộng cao bờ
Cao nấm ấm mồ
Ngọn rau tất đất
Cỏ rậm mồ hoang
Đá dẫn ngọn cỏ
Qua sông gạp đò
Sông sâu chớ lội
Tức nước lở bờ
Nước chảy lỗ thấp
Của ruộng đắp bờ
Sâu ao béo cá
Đất nước ông bà

Núi lở non mòn
Đá quăng xuống biển
Đạp sỏi dày sành

Nguồn sa nước sỉa
Của bỏ ngoài đồng
Bòn tro đãi sạn

Đối năm chữ

Đất củ đãi người mới

Đi lâu biết đàng dài.

Đối sáu chữ

Đứng núi nầy trông núi nọ
Bồi thời ở lở thời đi
Rừng có mạch vách có tai

Đánh ngã trước chạy ngã sau
Đất có quê lề có thói
Sông có khúc người có lúc.

Những câu phụ thêm

Dả dại qua ải, bợt lở khốn hàng, mò kim rún bể, chân trời mặt biển, đồng không mông quạnh, đắt đầm ế chợ, đất xấu hơn vàng tốt, vụng múa chê đất lệch, của đổ sông đổ biển, lội bàu chờ đi trước, chờ nước đến trôn mà nhẫy, tháng bảy nước nhảy lên bờ, đục đất mà xuống không khỏi, nước sông có công đi gánh, cây da củ bến đò xưa, ngồi trên diếng mà khác nước, có nước đồng nước sông mới dẫy, aò aò khôn hao bằng lỗ mội, qua chưa khỏi truông đã trõ bòi cho khái, chờ khi sóng ngã thuyền câu lước vào, ăn của rừng rưng rưng nước mắt.

Lời hát ngạn

Núi truồi ai đắp mà cao, sông Danh ai bới ai đào mà sâu. Rung rinh nước chảy trên đèo, ngựa đua dưới biển thuyền chèo trên non. Sông sâu suối hiểm làm vầy, ai xui em tới chốn nầy gặp anh. Một cây làm chẳng nên non, ba cây giúm lại nên hòn núi cao. Thương nhau năm bảy núi cũng trèo ba bốn sông cũng lội chín mười đèo cũng qua.

Môn Quân-thần

Đối bốn chữ

Ơn vua lộc nước
Con vua cháu chúa

Cơm vua ngày trời
Phép vua lệ làng

Đối sáu chữ

Ăn cơm vua trã nợ nước Ăn cơm chúa múa túi ngày

Đối tám chữ

Con có mạ như thiên hạ có vua,
Lính về làng như Thành-hoàng về miễu,

Những câu phụ thêm

Tôi thờ chúa gái thờ chồng, dưới trời chi lớn bằng vua, dân trời phải chịu oai vua, phấn vua dồi ai nấy đẹp.

Lời hát ngạn

Con vua thời lại làm vua; con sải ở chùa thời quét lá da. Làm trai giúp nước phò vua, làm gái thương mãi bốn mùa nuôi con.

Lên voi thúc một tiếng còi, thương con nhớ mẹ lịnh đòi phải đi. Hai vai gánh nặng trìu triu, vai mang chữ thảo vai dìu chữ ngay.

Môn Phụ-tử

Đối bốn chữ

Cha già mẹ yếu
Cha bồ mẹ rợt
Mẹ tròn con vuông
Như con có cha
Con cả cha chung
Mẹ gà con vịt
Con ông cháu cha
Con nhờ đức mẹ
Con sau cháu trước
Cha hát con khen
Như mẹ với con
Sớm viếng túi thăm
Con một chắu bầy
Con dại cái mang
Cha già con mượng
Trông mẹ về chợ
Trai khôn gái lớn
Mẹ cú con tiên
Cơm cha áo mẹ
Con hưởng lộc cha
Mang nặng đẻ đau
Cha sanh mẹ dưỡng
Không cha có chú
Nâng khăn đỡ túi

Đối năm chữ

Con cưng là con hư — Cha nuôi như cha đẻ
Con in cha in mẹ — Con không đẻ không thương
Không cha nương hơi chú — Không mẹ niú vú gì

Đối sáu chữ

Trẽ khôn qua già lú lại — Trẻ cậy cha già cậy con
Không công đẻ có công nuôi — Bớt một con dòn một đọi

Đối bẩy chữ

Nuôi con để đỡ tay đỡ chân,
Có mẹ lại làm núng làm niu.
Của không ngon đông con cũng hết,
Bát đã bề đánh con không lành.

Đối tám chữ

Máu mẹ thời xa máu cha thời gần,
Con gái sụt hai con trai sụt một

Những câu phụ thêm

Con một nhà giàu, còn cha gót đỏ như son, nghe con mất lòng kẽ lớn, thỏ thẻ như trẽ nên ba, thương cha chớ chọc ăn mày, cha ông tú chú ông nghè, dạy con dạy thuở nên ba, thương con phải chìu lòng chó, cha hắn lú chú hắn khun, nuôi con mới biết công cha mẹ, nghe lời con lon xon mắng người, con không nghe cha mẹ là con hư, tìm vàng tìm bạc khốn tìm mẹ cha, con khôn thời bỏ, con đỏ thời bồng, có năm có mười thời tốt, có một thời hư, mẹ đánh một trăm không bằng cha ngăm một tiếng, thương con thời thương bằng roi, thương con dòi thời thương bằng cơm, con gái in cha giàu ba họ, con trai in mẹ khó ba đời.

Lời hát ngạn

Cảm thương phụ mẫu muôn phần, miệng nhai cơm búng lưỡi lần cá xương. Sanh ra chút phận má đào, công thầy nghĩa mẹ đời nào trả xong, Có cha có mẹ còn hơn, không cha không mẹ như đờn đứt dây. Bao giờ cá gáy hóa rồng, đền ơn cha mẹ ẩm bồng ngày xưa.

Môn Huynh-đệ

Đối bốn chữ

Ăn trước bước đầu
Một cha khác mẹ
Nợ chị duyên em
Anh nói em nghe

Sanh sau đẻ mượng
Năm anh bầy em
Trên hòa dưới thuận
Anh thương em kính

Đối năm chữ

Chị ngã có em nưng
Máu mò thâm thịt nấy

Những câu phụ thêm

Anh em ai đầy nồi nấy, làm chị thời lành, làm anh thời khó, chém nhau bằng sống ai chém bằng lưỡi, ăn không cho ruột chọc ruột thời đau, tay chém tay bao nỡ ruột cắt ruột sao đành.

Lời hát ngạn

Anh em là ruột là rà, vợ chồng như áo cỗi ra thời rồi. Anh em thiệt thậm là hiền, vì một đồng tiền mà mất lòng nhau.

Tưởng là chị ngã em nưng, không hay chị ngã em mừng em reo. Anh ơi anh chớ cang cường, anh sanh ra rước xin thương em cùng.

Môn Phu-phụ

Đối bốn chữ

Cân đôi vừa lứa
Vợ yếu con thơ
Chàng đâu thiếp đó
Chồng thảy vợ thừa
Chồng khôn vợ dại
Vợ rẻ vợ thừa
Của chồng công vợ
Trai quá gái không
Thiếp nói chàng nghe
Duyên chàng nợ thiếp

Kết tóc xe tơ
Đầu ấp tay gối
Ông nọ bà tê
Vợ còn con sẵng
Chồng một vợ đôi
Chồng chung chồng chạ
Thương mẹ bế con
Chồng nam vợ bắc
Chồng kêu vợ dạ
Điệu vợ nghĩa chồng

Đối sáu chữ

Ông ăn chã bà ăn nem
Đặng buồn nầy khuây buồn nọ
Ông nói gà bà nói vịt

Vợ nói không chồng nói có
Ham vợ nhỏ bỏ vợ già
Sống gởi nạc thác gởi xương

Đối bảy chữ

Gái có chồng như gông đeo cổ
Trai có vợ như nhợ buộc chơn
Vợ đàn bà làm nhà hướng đông
Gái một con như son bà chúa

Những câu phụ thêm

Vợ dại trong nhà, chồng hoang phải chịu, dận đánh quạnh thương, nối tóc đến già, muốn lấy chồng bồng con dại, chồng cái nhũi vợ cái oi, có chồng như đũa có đôi, cách đời vợ trở đời chồng, em khó mà họ em sang, mười con mới thiệt là chồng, con là nợ vợ là oan gia, vợ chồng củ không rủ cũng đến, vợ khôn ngoan làm quan cho chồng, vợ chồng một tuổi nằm duổi mà ăn, Dạy vợ dạy thuở mẹ cha đưa về, đồng vợ đồng chồng tát biển đông cũng cạn, chồng ghét thời ra, mụ gia ghét thời vào, tốt lành chồng ta xấu xa chồng mình.

Lời hát ngạn

Vợ chồng là nghĩa tào khang, xuống khe bắt ốc lên ngàn hái rau. Trai thời năm thiếp bảy thê, gái thời chực tiết một bề nuôi con. Trai khôn tìm vợ chợ đông, gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân. Chồng khôn vợ đặng đi dầy, vợ khôn chồng đặng ghe ngày cậy trông. Ví dầu xạ ướp hương xông, có thơm đi nữa mượng hơi chồng mà thơm. Sáng trăng trải chiếu hai hàng, bên anh đọc sách bên nàng quây tơ.

Môn ông-tế

Đối năm chữ

Làm dâu nơi cả thể
Làm rể chỗ nhiều con

Đối sáu chữ

Quen nhà mạ lạ nhà chồng
Kiếm con dâu sâu con mắt

Những câu phụ thêm

Dâu hiền rể thảo, thương con thương đến rể, dâu kể nề rể người nhưng, su gia là bà con tiên, cha mẹ thiếp, cũng như cha mẹ chàng, con so nhà mạ con rạ nhà chồng dâu hiền con gái rể thảo con trai, con gả ở làng bằng vàng chôn cửa ngõ.

Lời hát ngạn

Mẹ già là mẹ già chung, anh lo thang thuốc em giùm cháo cơm. Thương chồng tưởng đến mụ gia, gẫm tôi với mụ không bà con chi. Mụ o chèo chẹt không chi, ông chú rủm rĩm có khi mất chồng. Mẹ già đã có con trai, anh là phận rể đứng ngoài ngó vô. Phụ mẫu thiếp như phụ mẫu chàng, một mai thác xuống tạc bia vàng thờ chung.

Môn bằng-hữu

Đối bốn chữ

Quan yêu bạn ghét — Chúng chê bạn cười
Kết bạn kết bè — Đánh đôi đánh đọ

Đối sáu chữ

Giàu vì bạn sang vì vợ — Buôn có bạn bán có phường

Những câu phụ thêm

Làm bầu làm bạn, bà con bạn xát chè.

Lời hát ngạn

Dầu mà sanh cả ngựa cao, cũng xin bước xuống mà chào bạn xưa. Ba phen lên trận phất cờ, trống rung mặc trống ta chờ bạn ta. Trai khôn kiếm vợ cho lanh, để khi tiếp đãi bạn anh tới nhà, Ôm bầu tìm bạn cố tri, tìm không đặng bạn ngồi trì xuống đây.

Môn Thánh Hiền-Tiên-Phật

Đối bốn chữ

Rừng nho bể thánh — Kính phật trọng tăng
Thánh trước hiền xưa — Tiên sa rồng lộn
Lịch sự như tiên — Hiền lành như phật

Sướng như tiên non
Tiên sa xuống đất
Tiên có khi đọa

Hiền như phật đất
Phật rớt xuống ao
Thánh có khi lầm

Những câu phụ thêm

Vải sưa che mắt thánh; có tiền tiên hay múa, có tiền mua tiên cũng được, chó ông thánh sũa ra chữ, cây da cậy thần thần cậy cây da, phật ở trên tòa gà đâu dám mổ, cụt đất nấn nên ông phật cũng phải lạy, phật ở trông nhà không cầu cầu Thích-ca ngoài đàng.

Lời hát ngạn

Bốn bề rồng lộn mây che, hạt về chầu thánh tai nghe hẳn rồi, Lên chùa thấy phật muốn tu, về nhà thấy mẹ công phu chưa đền. Lên chùa niệm phật quy y, xin cho tuổi nớ tuổi ni kết nguyền. Tiên sa xuống đó mặt tiên, đôi ta đã lở lời nguyền thời thôi. Tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ cũng là đi tu.

Môn tế tự lễ nghi

Đối bốn chữ

Chạy đàn chẩn tế
Qui thần bái xã
Hương tàn bàn lạnh
Cầu trời cầu phật
Bát cơm dĩa muối
Đại lễ tiểu lễ
Văn đâu đầu đó

Mắc tả Phạm-nhan
đơm ông quãy bà
mâm cao cỗ đầy
Phóng sanh phóng đăng
Năm heo bảy bò
Sơ ngu tái ngu
Lễ bạc lòng thành

Đối năm chữ

Hăm lăm đưa ông bà
Hăm ba đưa ông táo

Những câu phụ thêm

Vô chay ra bội, cúng thần thần đãi, qùy mài bái tế, của chùa thiêu cho bụt, hữu sự thời vái tứ phương, giầu làm chay khó thay thời chớ, có thờ có thiên có kiên có lành.

Lời hát ngạn

Lầm dầm khấn với phật trời, xin cho cha mẹ sống đời nuôi con. Sống thời ăn uống chẳng cho, một mai thác xuống ba bò chín trâu. Khi lành chẳng tốn cây hương, khi đau lại vái tứ phương ngủ hành. Sống thời lại chẳng cho ăn, để khi đến chết làm văn tế ruồi. Chớ khinh chùa rách không thờ, mà đem xôi oản cúng giờ gốc cây.

Môn Quĩ-quái

Đối bốn chữ

Quỉ phá nhà chay — Cú dòm nhà bịnh
Phần sài tống mộc — Chặt đũa trừ kem
Thiên tinh địa tế — Chủ ngu ma nương
Bà hồ bà hỏa — Chàng năm chàng ba
Hồn mã bóng quế — Quỉ sứ thiên tinh
Đất động chó tru — quan tha ma bắt

Đối sáu chữ

Nghất ngơ như ma không triệu — Lấp lửng như tinh đánh đu

Những câu phụ thêm

Như ma trên đất như cờ tống ôn, tiền ma gạo quỉ, ma trơi đốm đốm, đi đêm ghe bữa gặp ma, no thời thành phật thành tiên, đói thời thành ma thành qủy.

Lời hát ngạn

Túi trời bất quản yêu ma, thương em bất quản hói hà cạn sâu. Ma bắt coi mặt người ta, mặt nào bủng bủng thời ma không thèm.

Môn văn-sự võ-bị

Đối bốn chữ

Văn hay võ biết — Giấy trắng mực đen
Ngang bằng sổ thẳng — Cờ phất trống rung
Đầu tên mủi đạn — Ngọn giáo chân hia
Học dốt như bò — Chữ nhỏ như kiến
Đánh đông dẹp bắc — Đọc sách ngâm thơ

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE RF IMPRIMÉS

Đối sáu chữ

Mạnh quân không mạnh chi tướng
Hay chữ không hay giử thân

Đối tám chữ

Có ăn mới vóc có học mới hay
Gần mực thời đen gần đèn thời sáng

Những câu phụ thêm

Mau tay tốt chữ có tài có tật, bút sa gà chết, có tích mới dịch ra tuồng, khôn văn tế, dại văn bia.

Lời hát ngạn

Không tham bồ lúa anh đầy, tham ba hàng chữ cho tày thế gian. Khuyên em chớ lấy học trò dài lưng tốn vải ăn no lại nằm. Rừng nho biển thánh khôn dò, bé mà chẳng học lớn mò sao ra. Con nhà ai miệng còn hôi sữa, dám đến chốn nầy dục ngựa cầm cương. Đêm nằm nghĩ lại mà coi, lấy chồng hay chữ như soi gương vàng. Em đừng thấy lính mà khinh, lãnh-binh đề-đốc ba đình một dòng.

Chẳng tham ruộng cã ao liền, tham vì cái bút cái nghiên anh đồ.

Môn âm-nhạt

Đối bốn chữ

Tiếng kèn tiếng quyền — Vô dịp vô dờn
Nói như mỏ bể — Tiếng như chuông mèn

Những câu phụ thêm

Mỏ đánh như nhái, trò nào trống nấy, tiếng hát cung đờn, đờn ca xướng hát, chuông khánh chưa toan ăn huống chi mẻ đột, chuông không đánh không kêu, đèn không khêu không rạng, trống hèn hèn kèn vất vơ, trống ngất ngơ kèn lơ lững.

Lời hát ngạn

Trách lòng gà đã gáy tan, chung tình chưa cạn chuông vàng vội rung. Xấu lồng nuôi chẳng đặng chim, xấu móng tay nên gảy đờn kìm không kêu. Khi vui non nước cũng vui, khi buồn sáo thổi đờn đôi cũng buồn. Ai mà đặng trống phụ kèn, đạng chuông phụ mỏ đặng đèn phụ trăng. Đêm khuya gió mát trăng thanh, cầm đờn mà gảy vài canh kẻo buồn.

Môn Hình-thể

Đối bốn chữ

Rộng miệng thời sang
Xương đồng da sắt
Minh hạc xương mai
Đầu đen máu đỏ
Mặt ngữa lên trời
Mặt mốc mày rô
Trơn da trong tiếng
Múa tay trông bị
Mặt giày mày giạn
Miệng nói tai nghe
Xây lưng sấp mặt
Đỡ tay thay việc
Mặt ngang mặt dọc
Răng đen hột đậu
Mặt ủ mày châu
Tai nghe hút gió
Trán khĩ đầu trâu
Máy tay máy chân
Xấu mặt chắc nồi
Tay không chân rồi
Chẹt chân hã miệng
Minh trần thân trụi
Mắt liếc có đuôi
Da trắng như ngọc
Căng da xấu nắng
Hết hơi hết nghĩn
Mạnh tay khỏe chân

To đầu mà dại
Mình ngọc vóc ngà
Má đào mày liễu
Gia mồi tóc sương
Chưng không bén đất
Lưng dài vai rộng
Đỏ mặt tiá tai
Mỡ miệng mắc quoai
Tay xách nách mang
Bụng làm dạ chịu
Giấu đầu hở đuôi
Coi mặt đặt tên
Chân thấp chân cao
Tóc bạc hoa râm
Xương mòn da mỏng
Mắt ngó như sao
Miệng hùm gan sứa
Múa mày múa mặt
Hao hơi mỏi cổ
Bụng mang giạ chữa
Điếc óc long tai
Tay bắt mặt mừng
Tóc dài chấm gót
Mặt tươi như bông
Túi mắt tắt đèn
Nát ruột nát gan
Xong đầu xã tóc

Miệng vày tay vọ
Lấy phấn bôi mặt
Miệng hô tay cáp
Thơm tay may miệng

Chân mỏi gối dừn
Lấy của che thân
Đầu vào trôn ra
Đặng chưng lưng đầu

Đối năm chữ

Cã vú lấp miệng em
Lưng cong như lưng tôm
Miệng sắc giống gươm trường
To mặt hay nói ngang

Nghiến răng rẳng con mắt
Mặt dài như mặt ngựa
Chân đi như tên bắn
Nhiều tay vồ nên bột

Đối sáu chữ

Đầu lộn đít đít lộn đầu
Ruột bỏ ra da bỏ vào

Miệng bằng tay tay bằng miệng
Ngái mỏi chân ngưng mỏi miệng

Đối bảy chữ

Coi bằng mặt chớ bắt bằng tay
Núng cái da thời sa cái vú

Những câu phụ thêm

Tay bồng tay mang, ngồi chưa nóng đít, cã gan lớn ruột, thân tàn ma dại, còn da lông mọc, rung vế rung đùi, mình mọc xác pháo, bắt người có tóc, mồm năm miệng mười, đầu ai chi nấy, nhau mô theo rúng nấy, xắc vắc như mặt đánh bồng, mặt làm răng vác lẻ săng làm rứa, đẳng cổ như ngậm trái bòn hòn, lưỡi không xương nhiều đàng lắt léo, ba mươi cái răng đóng trăng cái lưỡi, ăn phất quen tay, ngủ ngày quen mắt, bắt râu cha nọ đặt cằm mẹ tê, mười ngón tay có ngón ngắn ngón dài.

Lời hát ngạn

Ơi người mặt thắm da dâu, khéo đưa nỗi thảm nỗi sầu cho anh. Xem lên trăng bạch trời mờ, hai con mắt anh bịt bạc bao giờ không hay. Ơi người mình hạt xương mai, lại đây kết nghĩa lâu dài đặng không. Thương chồng nên phải gắng công, nào ai xương sắt da đồng chi đây. Lạy trời chớ điếc đừng đui, để hai con mắt ngó lui sau nầy.

Môn Ngôn-ngữ

Đối bốn chữ

Bàn đi tính lại
Suy hơn tính thiệt
Khôn nói chẳng lại
Ngon chanh ngọt dấm
Bán rao chào khách
Kể như Tào-tháo
Kể công kể nghiệp
Nói ngan làng ghét
Nói lành sanh giữ
Nói láo nói khoét
Lời thuận lẻ êm
Chịu tiếng mang lời

Ăn hô nói thừa
Nói ít biết nhiều,
Đại nói không cùng
Đổi mặt thay lời
Nói thiệt mất lòng
Nóng như Trương-phi
Nói hay nói ho
Nói có người nghe
Cao lề dễ thưa
Dỗ ngọt dỗ ngon
Thề mắt thắt dối
Vào tai ra miệng

Đối năm chữ

Nói như sanh như sứa
Nói tút lít tù li
Có ít xít ra nhiều

Kể con cà con kê
Chuyện tào lao xịt bộp
Không ư ừ thì mắt

Đối sáu chữ

Nói đặng mà làm không đặng Nói nên mà làm không nên

Đối bảy chữ

Nói thời hay vỗ tay thời lỗi,
Ngoài nói thánh vô đánh thời thua.

Những câu phụ thêm

Nói như kẻo như két, múa mồm trong bếp, ngồi lê đôi mách, nói như chuộc sành, láo thiên láo địa, chưa nói đã cười, nói láo không sách, nói có ngọn đèn, nói như chó sủa ma, nói như gỏi rữa mười nước, một lời nói một gói tội, nói như mụ bãy mươi tuổi, cua nói có vọ nói không, ngoẻn ngoẻn như trời vén mây, một miệng kín chín miệng hở, ngậm ngọc nói cũng không nghe, nói như chó dại dễ rách, ngoẻn ngoẻn như chó liếm cối, rã rã như mạ Mục-Liên, khách không vào chưa nào lỗ miệng, bãi hải như bà vãi tè xuống ao, năng ăn hay đói, năng nói hay lầm, con đã mọc răng còn nói năng chi nữa, bảy mươi chưa què chớ khoe mình lành.

Lời hát ngạn

Nói nên dạ ở chẳng nên, dóng rơm gánh đá biết bền hay không! Vàng thời thử lửa thử than, đờn kêu thử tiếng người ngoan thử lời. Mặc lòng ba liệu bẩy lo, bé thơ chi đó dặng cho hết lời. Chuông già đồng điếu chuông kêu, anh già lời nói, em xiêu tấm lòng. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang, người khôn ăn nói rõ ràng dễ nghe. Chim khôn chưa bắt đã bay, người khôn chưa nói đã hay trã lời.

Môn Phẩm-hạnh

Đối bốn chữ

Nhơn từ đức hạnh — Trung hậu hiền lành
Gặp chăng hay chớ — Ở lành gặp may
Ăn nói chềm chề — Thiệt thà đứng đắng
Lễ nghĩa khuôn phép — Ít ác thiệt thà

Đối năm chữ

Ở phải trời đãi cho — Làm ơn ai trông trã

Những câu phụ thêm

Biết phải biết chăng, như khúc gỗ tròn, con nhà gia-giáo, yêu người như mình, ăn ngay ở thật, phải răng chịu rứa, ăn cần ở kiệm, cái nết đánh chết cái đẹp, một ngày không một tiếng nói, một sự nhịn chín sự lành, ở có đức mặc sức mà ăn, ham cái nết không hết chi người, lụa tốt xem biên, người hiền xem tướng, lành không ai biết giữ không ai hay, ở thởi lỡi trời đãi cho, ở hôm ho trời bó lại.

Lời hát ngạn

Khôn ngoan không bằng thiệt thà, lường thăng tráo đấu chẳng qua đong đầy. Làm trai quyết chí tu thân, công danh chớ vội nợ nần chớ lo. Ở làm răng như cây quế trên rừng, thơm không ai biết ngọt đừng ai hay. Người trồng cây hạnh người chơi, ta trồng cây đức để đời cho con.

Quyển thượng chung.

NGẠN NGỮ SỰ LOẠI QUYỂN HẠ

Môn Phú-qui

Đối bốn chữ

Lộc nước ơn trời — Phong thê ấm tử
Ra bề ra thế — Có quyền có duyên
Chức trọng quyền cao — Quan yêu dân chuộng
Dư ăn dư để — Sẵn của sẵn tiền
Làm phước gặp phước — Ở lành gặp lành
Lấy phước mà đong — Có duyên thời gặp
Còn người còn của — Có phước có phần
Đội mũ gài đai — Lên dù xuống vỏng

Đối năm chữ

Giầu ông bà để lại — Quan cha mẹ đẻ ra

Đối sáu chữ

Đầu đi dù khu đi võng — Giầu làm chị khó làm em

Đối tám chữ

Để một thời giàu, chia nhau thời khó,
Một người làm quan, cả họ đặng nhờ.
Có con nhờ con, có của nhờ của,
Có phước làm quan có gan làm giàu.
Của đồng làm ra, của nhà làm nên,
Người trước bắt cầu, người sau theo dọi.

Những câu phụ thêm

Của tiền ông hóng, ăn no mặc ấm, rậm người hơn rậm của, làm dầu có dầu có kẹp, phủ binh phủ huyện binh huyện nghinh ngan như quan bổn huyện, giầu vẻng vang sang lịch sự, muốn nói ngang làm quan mà nói, khôn ngoan đến cữa quan mới biết, nhà giầu đứt tay hơn ăn mày đổ ruột.

Lời hát ngạn

Răng chừ núi Hống hết cây, sông Rum hết nước họ nầy hết quan. Dầu hèn cũng ngựa nhà quan, kiều khấu rách nát hồng-nhan hảy còn. Số dầu tay trắng cũng dầu, số nghèo chín ruộng mười trâu cũng nghèo. Thạch-Sùng còn thiếu mẽ kho, huống chi em bậu còn lo nỗi gì. Nước trong mà khuấy nên hồ, tay không mà dựng cơ đồ mới nên. Ở cho như cỏ sân chầu, càng ngày càng tốt Công Hầu càng thêm.

Môn thọ-khảo

Đối bốn chữ

Răng rụng má dùi
Sống lâu già đời
Bèn quai dai cuống
Tóc bạc phơ phơ
Thêm tuổi bớt lời
Một tuổi một già

Đầu râu tóc bạc
Ăn trên ngồi trước
Ẵu lâu chầu no
Da đỏ nọc nọc
Lâu năm chày tháng
Thành ông thành mụ

Đối sáu chữ

Sống lâu thời ra lảo làng Bà già bắt đặng kẻ cắp

Những câu phụ thêm

Người sống hơn đống vàng, bà già giữ vườn hoang, của chẳng thảo bà lảo chẳng thèm, muống sống lâu phải cầu đế-thích, khôn đâu qua trẻ, khoẻ đâu qua già, ra đàng hỏi mụ tra, vào nhà hỏi con nít.

Lời hát ngạn

Một mình lo bảy lo ba, lo cau lồ muộn lo già hết duyên. Khuyên ai thương lấy mẹ già, sống mà ngồi đó bằng ba của tiền. Mẹ già như chuối bà hương, như xôi nếp một như vườn mía lau. Yêu trẻ thời trẻ đến nhà, kính già thời già để tuổi lại cho.

Môn Kị-nghệ

Đối bốn chữ

Gặp thầy gặp thuốc
Bệnh nam chữa bắc
Nhãy cao đá lẹ
Thầy cao tay ấn
Thuốc đắng đã tật
Bệnh nào thuốc nấy
Chấm số tìm thầy
Có nghề cầm tay
Thầy bói nói đui
Nhiều thầy thúi ma

Đi bói đi khoa
Cờ ngoài bài trong
Phước chủ may thầy
Thầy dãy hàng rào
Thợ vẽ ăn hồ
Đau chóng đã chầy
Múa riù mặt thợ
Nhờ thầy cho thuốc
Thợ may ăn dẻ
Đứt tay hay thuốc

Đối sáu chữ

Tiền thuốc chẳng lại tiền men
Thầy có của sãi có công
Nắng thời cưa mưa thời về

Học thầy không tày học bạn
Đói ăn rau đắu uống thuốc
Bói không ra khoa không thấy

Đối bảy chữ

Thẳng mực tàu thời đau lòng gỗ
Đã tốn than lại tan lưởi cày.

Những câu phụ thêm

Bùa mê thuốc lú, cờ gian bạc lận, phù thủy không ai bắc thường gà, không thầy đố mầy làm nên, vụng có thầy bốn bây có thợ, bói ra ma quét nhà ra rác, chàng ràng như thợ bạc mất đe, chởn hởn như thầy bói cháy nhà, thuốc ba thang khấn thành-hoàng ba bữa.

Lời hát ngạn

Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ, dầu hao thiếp chịu đèn lờ thiếp khêu. Bên thời chữ nghĩa văn chương, bên thời đốt nát con thương bên nào. Chén thuốc bắt sắc lại bảy phân, xin anh uống lấy mười phần dẩm ba. Tay bưng chén thuốc miệng vái với trời, khuyên anh uống lấy sống già đời với em. Không bùa không thuốc mà mê, khi lên lên dọi khi về về theo. Đừng còn trở dạ đưa lời, chớ nghe, thầy Địa bán đất trời mà ăn. Bói khoa chi rứa hởi thầy thầy deo quẻ bói đôi đứa nầy xa nhau. Thầy bói mà cải

chủ nhà, đờn ông mà cải đàn bà không con. Em coi năm quẻ bói sáu quẻ giò, số ơi hỡi số cách đò trở giang. Đàn ông rộng miệng thời sang, đờn bà rộng miệng toan hoang cửa nhà. Say chăng say nghĩa say nhơn, say thơ Lý-bạch say đờn Bá-nha. Làm người biến cải sao nên, đặng đôi xe trắng lại quên sĩ điều. Vai mang bức tượng dặn lòng, thấy ai nhan sắc tránh vòng cho xa. Đêm nằm nghĩ lại mà coi, lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà. Vô bàn gác đủa đánh chơi, cầu danh bất cầu lợi lỗ lời quản chi. Bây giờ em nói cùng anh, vô sòng cờ bạc một manh không còn. Thuyền câu lơ lửng đã xong, thuyền chài lơ lửng luồng công thuyền chài.

Môn Thương-mãi

Đối bốn chữ

Mua may bán đắt
Buôn lỗ bán lả
Vốn ít lời nhiều
Tính lời tính vốn
Lên ghe xuống mành
Buôn lụn bán bại
Mua trâu bán chả
So hơn tính thiệt

Buôn tạo bán tần
Đi rủi về may
Mua dành bán cướp
Của rẻ của hôi
Nhắm em xem chợ
Mua chịu bán mười
Thăm ván bán thuyền
Đếm đủ đong đầy

Đối năm chữ

Hàng tôm dèm hàng cá
Con béo kéo con gầy

Đối sáu chữ

Đi buổi chợ học mớ khôn
Tính một nơi đi một nẽo
Buôn chợ cối lôi chợ dưới

Đổ mồ hôi sôi nước mắt
Buôn đầu trẹt bán đầu tràng
Mua quan tám bán quan tư

Đối bảy chữ

Mua không thêm nằm đêm không ngủ
Buôn thời lỗ ngồi không thời buồn
Mất của ta mới ra của người
Rẽ tiền mặc hơn mắt tiền chịu

Những câu phụ thêm

Đòn gánh đè vai, lấy con buôn bằng muôn vàng, buôn đầu chợ bán quới chợ, ba đồng cũng công đi chợ, đi buôn gặp chợ đi bán gặp chầu, buôn ngô buôn tầu không giầu bằng hà-tiện, mắc mà cắt nên miếng rẻ mà tiện không ra.

Lời hát ngạn

Củi mục bà để trong rương, hễ ai hỏi đến trầm hương của bà. Buôn làm chi thúng lủng tràng hư, rồi mùa tính lại không dư đồng nào. Con buôn mà để buôn ra, buôn đâu nói thiệt nói thà với ai. Có mợ chợ mới đông, mợ đi trong quảng ai trông mợ về. Đi ra mẹ có dặn lòng, cam chua mua lấy ngọt bòng chớ mua.

Môn Bần-tiện

Đối bốn chữ

Ăn xương lường dọng
Ăn trước trã sau
Áo rách quần xài
Nước sông gạo chợ
Miếng mặn miếng lạt
Tay bùng chưng lấm
Lòng không dạ đói
Chạy đôn chạy đụt

Ăn hương hưởm hồ
Kéo lên dói xuống
Cơm vay mắm lửa
Cơm xa muối trường
Bữa đói bữa no
Ruột héo gan khô
Tay làm hàm nhai
Thiếu trước thiếu sau

Đối sáu chữ

Đặng bữa nào quào bữa nấy
Ăn khi lành dành khi ốm

Bán bát máu đổi bát cơm
Đặng bữa hôm mất bữa mai

Đối bảy chữ

Tay không làm thời hàm nhịn đói
Người đã khó bị chó cắn thêm

Đối tám chữ

Chân không bén đất cật không bén chiếu
Ăn không nên đọi nói không nên đều
Một ngày ăn đấy bẩy ngày ăn đâu
Tháng tám hay qua tháng ba hay chết.

Đối chín chữ

Tiền vô nhà khó như gió vô nhà trống
Một kẻ hay lo bằng kho kẻ hay làm.

Những câu phụ thêm

Hình ma tướng cóc, khó bó lấy khun, quần hung áo dữ, khó thời lọ mặt, nhịn đói nhịn khác, cực như chó không lông, cực như chó bỗ dỏ đam, tốt danh hơn lành áo, đầu đội trời chưng đạp đất, đói cho sạch rách cho thơm, ăn không có việc khó đến phần, đói hay qua dữ nết na cho lành.

Lời hát ngạn

Đói no trong dạ ai hay, rách rưới nhạc dày, chúng bạn cười chê. Ngó vô gia sự anh nghèo, dây lưng bốn múi lại đèo khăn vuông. Tài chi bạn cũ không lơ, áo rách trăm tấm nón xơ không vành, con kiến mà kiện cũ khoai, (nghệ ngạn) mầy chê tao khó lấy ai cho giàu, trời sao trời ở chẳng cân người ăn không hết kẻ mần không ra, ai mà tham phú phụ bần, tham xa mà bỏ nghĩa gần bởi ai, đói cơm hơn kẻ no rau, khó mà quân-tử hơn giàu tiểu-nhơn, khó ngồi dữa chợ ai han, sơn lâm có của băn ngàn tìm đi, bờ sông khúc lợ khúc bồi, khổ như em quá khổ lần hồi cũng qua. Tham giàu phụ khó ai khen, như con chấu chấu choáng đèn dảy vô. Giàu sang bạc nghĩa không màng, khó mà đồng tâm nhứt lý tạo nhà vàng cũng ra. Áo lương đen mùa lạnh không dùng, em đây đói khó không giám bạn cùng giàu sang. Khó mà dề ở dề ăn, dàu mà cữa ván cữa ngăn khó trèo, khó nghèo em cũng theo anh, ông trời kia đã định dưới đất sanh đã đề. Lo chi cái aó cụt tay, miềng trời ngó lại vá may mấy hồi.

Môn Thông minh trí-tuệ

Đối bốn chữ

Nghe một biết mười
Học ít biết nhiều
Biết phải biết trái
Tính trước suy sau
Khéo ăn khéo nói
Đẻ sau khun trước
Lạt mềm cột chặt
Tiến hay tiến ho
đều hơn sự thiệt
Siên học siên hành

Những câu phụ thêm

Dây giùi khốn dứt, chim khôn kêu nhiều tiến người khôn biến nhiều lời.

Lời hát ngạn

Một mai trống lũng khó hàng, dây giùi khốn dứt người ngoan khốn tìm. Khun ngoan tính trọn mọi bề, chẳng cho ai lận chẳng hề lận ai. Khun thời trong ý lượm ra, dại thời phải học người ta ngoài đàng. Khun em cũng ở trong bồ dại chị cũng ở kinh đô chị về. (Nghệ-an ngạn)

Tiền tài phấn thổ, nghĩa trọng thiên kim, người khun khó kiếm, vàng tìm cũng ra. Người đời như quế trên non, trăm năm khô rụi vỏ còn thơm tho.

Môn xú-hạnh

Đối bốn chữ

Đánh trống bỏ dùi
Dận cá chém thớt
Trốn xâu lậu thuế
Thổi lông tìm vít
Cắc cồ dồ lòng
Nhãy lồng nhãy phách
Cờ bạc rượu trà
Vụng đẻo khéo chữa
Sởn sơ sớn sác
Xoi hao mạch nước
Làm trần làm sở
Đá mèo quèo rế
Vui đâu chúc đó
Lánh nặng tìm nhẹ
So đòn đánh gậy
Táo bạo nóng nẩy
Ngất ngơ ngất ngưỡng
Ăn tạp như heo
Căng da xấu nắng
Sa trai đắm gái
Bắt quàng bắt xiên

Cầm dù mất cán
Hiểm dạ hư thân
Tình ngay lý dan
Cưa sừng xẻ tai
Nghiến răng rẳng mắt
Cù chì cù mài
Trai gái đào đỉ
Mềm cắng rắng buôn
Lã lay lã lồ
Đơm bẫy đọt tre
Mần tướng mần tài
Xịt chó rồn tre
Mới chuộng củ vong
Giá đó chém đây
Quăng thúng đụng nia
Hồn đầu điêu thoa
Nữa tỉnh nữa say
Nói hồn như gấu
Ngậm máu phun người
Đi không về rồi
Nói ngược nói ngạo

Để trước quên sau
Vã tai móc họng
Tham của bán duyên
Khuấy bèo ra bọt

Cận đâu xâu đó
Dòm dỏ ngó oai
Qua cầu cất nhịp
Leo cây bẻ buồng.

Đối năm chữ

Không lấy khuấy cho hôi
Già lừa đạp dưa thúi

Đối sáu chữ

Tham thời thâm lận thời mạt
Đâm bị thóc thọc bị gạo
Lanh chanh như hành không muối
Đánh chết cái nết không chừa

Trẻ chẳng tha già chẳng thôi
Cất tiến trống động tiến chuông
Láo nháo như cháo với cơm
Việc lành mà sanh ra giữ

Đối bảy chữ

Lôi thôi như cả trôi đồ ruột
Lóc sóc như con cóc leo tường

Đối tám chữ

Xấu hay làm tốt giốt hay nói chữ
Đói hay ăn vặt mất hay nói vơ,

Những câu phụ thêm

Những ước trên mây, như sừng với mỏ, bán rao chào khách, ăn thiệt làm dối, đanh giã tay đao, đỉ khóc tù van, bạc bẻo như vôi, say sưa vất vã, không biết người lớn kẻ nhỏ, Cời trời như lá má, rạng việc làng hoan việc nhà, ăn hả hả trã hỉ hỉ, ở chùa đốt chùa mà đi, lôi thôi đặng côi mất dưới, nam mô một bồ dao găm, độc người bằng mười độc rắn, chém cây sống trồng cây chết, trước chẳng thảo sau đầy nồi, chuyện có ít xít ra nhiều, một người làm xấu cả bậu mang giơ, của người bồ tát của mình buộc lạc.

Lời hát ngạn

Ai ôi chớ vội cười nhau, nhắm mình cho tổ trước sau sẽ cười. Kim châm vô dạ không đau, chẳng bằng lời nói bỏ nhau nữa chừng. Chớ lầm truông vắn mà qua, hùm kia

dấu vút coi mà giữ thân. O tê nhỏ nhỏ bên sông, thuốc đắng rượu nồng mi dỗ chồng tao. Miệng cười dạ để dao găm, ta khuyên cùng bạn trăm năm giữ hồn. Thương người khác thể thương thân, ghét người khác thể bỏ phân cho người. Khi mô khi tay ngoắc miệng chào, nay chừ thấy em làm cơ sở bức đó không trao một lời.

Môn Hình-ngục đạo-tặc hung-ác

Đối bốn chữ

Đàm heo thuốc chó
Gông lên cùm xuống
Giết người lấy của
Liều thân cố mạng
Khun sống bống chết
Kiếp mần thân chịu
Dò đàng dò sá
Ăn trộm tiền án
Chém trâu đốt nhà
Ăn chung tội riêng
Ăn cướp trên tay
Giết người không dao
Tội lây vạ tràng
Gông đóng tróng mang
Bôi mặt bôi mày
Ăn cướp đầu truộng

Đối sáu chữ

Trước bắt gà sau tha trâu Rầy củ khoai mai củ đậu

Đối bảy chữ

Ách dữa đàng mà mang vô cổ
Đòn dưới đất mà cất lên lưng
Cướp đến nhà đàn bà cũng đánh
Chợ chưa họp kẻ cắp đã vào

Đối tám chữ

Duồng gió bẻ măng duồng trăng ăn trộm
Không gian đi tối không vội đi đêm

Những câu phụ thêm

Lật hòm bẻ khóa, cột nồi vò cổ, đào ngạch phách đố, tội nhà họa nước, phải ai tai nấy, già đòn non lẻ, chưa giàu đã lo ăn trộm, mặt người ta da ăn trộm, mủi dại lái chịu đòn, ai làm giữ nấy mang, bắt đánh khen hay chịu đòn, khó giữ đầu giầu giữ của, có gan ăn trộm có gan chịu đòn.

Lời hát ngạn

Những người tí tí mắt lương, trai thời trộm cướp gái thương chồng người. Chó đâu chó sũa lỗ không, không thằng ăn trộm cũng ông ăn mày. Sáng trăng anh mới dạo chơi, dạo lên dạo xuống có nơi mất đồ.

Môn nhơn-sự

Đối bốn chữ

Siêng ăn nhát mần
Có vay có trả
Dễ người dễ ta
Xuân qua ba tàng
Không công không nợ
Có tài có tật
Rủi vay may trả
Rày đậu mai bay
Chẽ tre nghe lóng
Ông qua bà lại
Thôi lính về tráng
Đánh dần đánh mẹo
Đông khách đắt hàng
Qua xuôi về ngược
Lo chuyện bao đồng
Sữ khun sữ dại
Làm ơn mắc oán

Tham công tiếc việc
Không nợ không nần
Làm tướng làm tá
Kiện đâu hầu đó
Lo mần lo ăn
Không tinh không toan
Lịnh ít lạt nhiều
Kẻ xuôi người ngược
Đào đất trồng khoai
Kẻ vô người ra
Thương người hại mình
Chạy đông chạy tây
Ít người dài đũa
Đầu lạ sau quen
Nói việc vô lối
Dã điết dã đui
Có phúc gặp duyên

Đối năm chữ

Tiền của ăn hay hết
Ăn cáy ngáy pho pho
Dinh thừa phải theo thừa

Nhơn nghĩa mắc hơn mua
Ăn bò lo cạy cạy
Có của làm ra của

Đối sáu chữ

Mạnh dùng tài yếu dùng sức
Tu cho trót gọt cho trơn
Hết việc này bày việc khác
Dàu làm kép hẹp làm đơn
Bỏ thời thương sương thời nặng
Tốt thời khoe xấu thời che

Muốn ăn thời lăng vô bếp
Muốn chết thời lết vô săng
Người bàn tới kẻ bàn lui
Nợ hay mòn con hay lớn

Đối bảy chữ

Lừ đừ như ông từ giữ oản
Lúng túng như thợ vụng mất kim
Khóc hồ ngươi cười ra nước mắt
Đắng thể rọt ngọt thể người nhưng

Đối tám chữ

Ở lành gặp lành ở giữ gặp giữ
Muốn nên cho nên muốn hư cho hư
May ai nấy nhờ rủi ai nấy chịu
Thương người lấy của đỗ người lấy công

Đối mười chữ

Bồng em dòn xay lúa xay lúa dòn bồng em
Đặng của mất phần con đặng con mất phần của

Những câu phụ thêm

Không chơi cũng dại, việc làm chẳng chết, đồ buôn khác nước, nhiều người nhiều việc, làng cã xã đông, làm lớn làm láo, phước mô qua tội nấy, trách thiếu không ai trách biếu, giầu người ta tiếng mình, quan cứ lịnh linh cứ truyền, mắm thuối không ai nhìn chĩnh, muốn cho mình tính cho người, thua buồn nỏ thua chi kiện, bắt không đặng tha làm phước, bà con xa hơn láng diền gần, may gặp duyên chẳng may gặp nợ, cui đánh đục thời đục đánh săng, thấy ăn khoai vát mai đi đào, có cây dây mới leo, có cột có kẻo mói có đòn tay, lành ở một xó lọ ở một nơi, tã toi ở một đàng, khun cho ta giái, dại cho ta thương, chớ lương ương cho ta ghét.

Lời hát ngạn

Gió đưa nhành trúc là đà, nghe chuông Linh-mụ tiếng gà Thọ-xương. Đêm nằm nghe vạc kêu canh, nghe chuông đóng sáu nghe anh đỗ nường. Chiều chiều gió thổi Ải-vân,

chim kêu gành đá gầm thân thêm buồn. Một mình vừa chống vừa chèo, không ai tát nước đở nghèo cho em, Qua cầu thang thở với cầu, cầu bao nhiêu nhịp dạ sầu bấy nhiêu. Bốn bề rồng ấp lấy mày, thương ai ẩn tích phụ đây rõ ràng. Đi mò bỏ chiếu ai nằm, bỏ dâu ai hái bỏ tàm ai nuôi. Không hay dạ đó đổi dời, khi xưa đây nỏ trao lời làm chi. Đôi ta như lửa mới nhen, như trăng mới mọc như đèn mới khêu. Qua sông gặp đặng chuyến đò, mừng thầm trong dạ bằng cho khối vàng. Trách trời không dám hờn mưa, trách người bạn củ phân chưa hết lời. Căn duyên chi rứa hởi tề, gió đưa đèn hạnh tim lê sụt sùi. Xem trăng mà thẹn cùng trời, soi gương mà thẹn với người trong gương. Người đời khi thạnh khi suy, khi chạy láu láu khi đi không rời. Trăm năm dầu lỗi hẹn hò, cây da bến củ con đò khác đưa. Thương nhau vì nợ vì duyên, trâu đôi chi đó thổ điền, chi đây. Chim trời ai dễ đếm lông, nuôi con ai dễ kể công tháng ngày. Mèo lành ai dễ cắt tai, gái khun chồng để khoe tài nỗi chi. Chim quyên đào đất ăn trăn, anh hùng lở vận lên nguồng đốt thang. Đem em mà bỏ xuống gành, kéo neo mà chạy sao đành anh ơi. Đó vàng đây cũng kim ngân, đó hơn mười phần đây chín rưỡi còn dư. Sanh ra phận gái nữ nhi, vàng mười đúng thập cân tiểu-li mẹ cầm. Biết lấy chi đền ơn trả thảo, bên ước mẹ nằm bên ráo con lăn. Thương làm chi cho uổng công trình, họ về xứ họ bỏ mình bơ vơ. Đôi đủa tròn ngõ chén kêu cong, ruột anh ai cắt động lòng em đau. Đò đầy đậu bến sông Danh, sóng xao khỏa mạng miễng lòng thành thời thôi.

Môn Phụ đức

Đối bốn chữ

Thờ chồng nuôi con
Dọn cỗ dọn bàn
Hà tằn hà tiện
Coi trông ngó ngoái
Ít ăn ít nói

Sanh con đẻ cái
Làm bánh làm trái
Có nết có na
Thức khuya dậy sớm
Biết tính biết toan

Những câu phụ thêm

Kính trọng gia nương, coi nồi cơm trách mắm, nồi cơm đuống xuống nồi chè bắt lên, khéo thời gói bánh tày vụng thời vày bánh ít, đi cúi mặt xuống đất về cất mặt lên trời.

Lời hát ngạn

Kể từ ngày đời gót khỏi cươi, nén vàng mua một tiếng cười cũng không. Khó thời hầm hút nuôi nhau, chợ đông có buổi sang giầu có khi. Đi mô đem thiếp đi cùng, đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp theo. Theo nhau cho trọn đạo trời, dẫu rằng không chiếu trải tơi mà nằm. Tưởng trông đêm cũng như ngày, má đào phai thắm mái tóc đày cũng sưa. Khó thời một bác canh rau, không no cũng mát gia chớ ham giàu bỏ em. Tiên sa xuống đó mặt tiên, đôi ta ở rứa cho toàn thủy chung.

Môn Cung thất

Đối bốn chữ

Ba dan hai chái
Lều tranh vách đất
Thành cao cửa kin
Khun nhà dại chợ
Tòa ngang dãy dọc
Ba tòa nhà ngói
Gần nhà xa ngõ
Chỉ đàng chỉ ngõ

Chin dụn mười kho
Chùa rách phật vàng
Nhà dột cột xiêu
Ăn quán nằm đình
Cửa các phòng quê
Một tấm lều tranh
Kin cổng cao tường
Nên cửa nên nhà

Đối bảy chữ

Con có cha như nhà có nóc
Trai không vợ như chợ không đình

Những câu phụ thêm

Cửa nhà tay áo, ăn tại phủ ngủ tại công đàng, nhiều sãi không ai đóng cửa chùa, nghe người một đều giở lều mà đi.

Lời hát ngạn

Nhà rường, mà lợp tranh mây, thân anh hai vợ như dây buộc mình. Lòng thương quán cũng như nhà, lều tranh có nghĩa hơn tòa ngói xây. Nhà anh lợp những mo nang, nói lào với nàng lợp ngói tô vôi. Nhà em cái trại cái khum, lòng anh có muốn chùm hum mà lòn. Không tham nhà ngói ba tòa, tham anh một chút đòng bà đòng con.

Môn Phục sức

Đối bốn chữ

Mảo vàng tàng trắng
Quần trơn áo mỏng
Quần vãi dãi gai
Khăn điều Bắc thảo
Áo khăn chỉnh đốn
Cổ tơi cổ nãy

Áo thắm quần điều
Mủ cao áo-dài
Quần là áo lượt
Dây lưng đồng tâm
Ăn mạc bĩnh bao
Chân dép chân giày

Đối sáu chữ

Ăn tham chắc mặt tham dày Lụa không hồ có không phấn

Những câu phụ thêm

Nón thượng quoai thao, quần chầm áo vá, quen thể dạ lạ thể áo quần, của vấn cột cầu ngó lâu cũng đẹp, một trăm áo gấm không bằng một tấm áo tơi.

Lời hát ngạn

Trăm năm lòng khẳng dạ ghi, nào ai thay nút đổi khuy cũng đừng. Đầu thời một tuổi với ta, ta mặc áo mỏng mình na áo dày. Thương nhau cỗi áo cho nhau về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay. Áo đen năm nút viền tà, ai may cho bậu hay là bậu may. Thương nhau vì áo lụa nu, vì dây lưng lục vì dù cành dơi. Chiều chiều lại nhớ chiều chiều, nhớ người đãy gấm khăn điều vắt vai. Chỉ vàng lựa gấm mà thêu, chuông vàng tiếng tốt đem treo nhà vàng.

Môn ẩm-thực

Đối bốn chữ

Cu quay gà lộn
Tiếng có miếng không
Ăn có làm không
Xôi vò nem lọn
Uống như hủ chìm
Tham thực cực thân
Lạt muối chua nem
Ăn cám trã vàng
Ăn ít ngon nhiều
Ăn no uống say
Lộn bún lộn xáo
Nhịn miệng đãi khách
Pha cơm pha hàng
Ăn cho buôn so
Rượu sớm trà trưa
Ăn xưa chừa nay
Ăn to nói lớn

Cá ngọt canh ngon
Đồ ngon vật lạ
Ăn no ngủ kỹ
Bánh lá chả tôm
Ăn lũng khu trách
Nhiều rău đau mắm
Liệu cơm gắp mắm
Hết nước bày cái
Cơm no mắm mặng
Trà đưa rượu rước
Nữa cơm nữa khoai
Xé mắm mút tay
Nữa mở nữa nạc
Ăn cần ở kiệm
Cơm nhà trầu dãy
Cử cái húp nước
Ăn dầm nằm dề

Đối sáu chữ

Ăn cơm mới nhắt chuyện củ
Ăn cơm nguội nằm nhà ngoài
Một cái rau một xâu bánh
Một nuộc lạc một bát cơm
Cơm chẳng lành canh chẳng ngon
Ăn chưa no lo chưa tới
Mặng mất ngon dận mất khun
Ăn coi nồi ngồi coi hướng
Ăn theo thuở ở theo thời
Ăn không ngon nằm không ngủ

Đối bảy chữ

Ăn không lo của kho cũng hết
Đói cho chết nhà bếp cũng no

Đối tám chữ

Đời trước ăn mặng đời sau khác nước
Mồng ba ăn rốn mồng bốn nhịn thèm

Những câu phụ thêm

Người gầy thầy cơm, cơm dảo cháo nát, có mần có ăn, thà chịu đấm ăn xôi, mượng đầu heo nấu cháo, ăn dành trước dành sau, chén trong kéo chén ngoài, đồ quân ăn cơm góp, ăn xôi chùa ngon miệng, có bột thời bắt ra bánh, ăn no bắt bò cởi chơi, ăn non thời dòn ăn tra, lếu láo như cháo gạo lương, mặt mở dở đứa vụng về, ăn một miếng để tiếng cả đời, ăn cho béo nợ kéo mà trừ, khi đắng cơm khi nghẹn nước, bát cơm Phiếu-mẫu nhớ ngàn ngày, một miếng khi đói bằng đọi khi no, muốn ngon chả giò, muốn no bánh đúc, ăn no nằm ngủ chớ bảo chủ mà lo, dầu cơm no bụng thấy khoai cũng thèm, khéo ăn thời no khéo nằm co thời ấm, ăn thời no bụng mầy, không thời đầy bụng tau, ăn một mình thời tức, làm một mình thời bực, ăn một miếng giữa làng bằng một sàng trong bếp, ăn giỗ thời chớ đi sau, lội bàu thời chớ đi trước.

Lời hát ngạn

Rủ nhau rọc lá gói nem, nem thời có ít chị em thời nhiều. Có khun thội lại có lo, không bằng đứa dại ăn no lại nằm. Ngồi buồn chẳng dám nói ra, muốn đi ăn giỗ người ta không mời. Trai nam nhơn gặp gái phường thành, cũng như xôi đậu gặp anh muối mè. Ăn thời lựa miếng cho ngon, chơi thời lựa chốn cho dòn mà chơi.

Môn kim-ngọc tài-vật

Đối bốn chữ

Ngọc lành có vít
Của đổ lấp sông
Bạc đổ lộn chì
Chọn đá thử vàng
Bạc nén vàng thỏi
Người đâu của đó
Chất của như núi

Tiền để đống rêu
Tiền quăng xuống biển
Tiền chất như củi
Chí công mài sắt
Tiền lương gạo bị
Của vắn mặt dài
Gánh vàng vô kho

Đối năm chữ

Bền người hơn bền của Có tiền thời có tài

Những câu phụ thêm

Đồng tiền huyết mạch, tiền ròng bạc chảy, tiền vĩa bó mo, của đỗ mà hốt, tiền mất tật lưa, tiền vát bạc đeo, đồng tiền hột gạo, ngồi chờ của nước nổi, sắt vô lửa cũng mềm, Tiền trao ra gà bắt lấy, trăm ơn không bằng hơn tiền, ngọc lành ai để bán rao, thiệt vàng chẳng sợ chi lửa, của một đồng công một nén, chiếu lót đàng, vàng lót ngỏ, tham của bán duyên, tham tiền bán nhơn nghĩa.

Lời hát ngạn

Đôi ta bình thủy tương phùng, như đôi dủa ngọc ở trong mâm vàng. Gáo vàng đem múc diếng tây, khôn ngoan cho lắm cũng tớ thầy người ta. So ra ai kém ai đâu, kẻ xe chỉ thắm người xâu hạt vàng. Vàng mười để vậy lu di, chùi ra sáng rạng kém gì hột trai. Thương thời miếng chấp muôn phần, bạc vàng cũng có sai phân huống người. Vàng mười bạc bảy thau ba, đồng đen tinh tuyết ai pha lộn chì.

Môn khí-dụng

Đối bốn chữ

Sáo phủ màng che Hộp đẳng khăn đậy
Đơm đó thã lừ Cầm sào chờ ngụ
Mất chài vớ chóp Buôn chầm cầm chèo
Đóng giá đợi gàu Tham mùi chẽ gắp
Bát đá mâm nang Nồi đồng xanh vạt
Lớn thuyền lớn sóng Vô rập vô khuôn
Chỉ lòn khu kim Đinh đóng gỗ tạp
Trống lũng còn vành Nốc rạt về bến

Đối năm chữ

Chuông không đánh không kêu Đèn không khêu không rạng

Đối sáu chữ

Xấu đất bắt chẳng nên nồi Cho xôi không bằng đòi dĩa
Nồi tròn thời úp vung tròn Nồi méo thời úp vung méo

Những câu phụ thêm

Đèn sáng vi tim, bền quoai xách đến nơi, dấy rách dử lấy lề, cái bị chị cái thúng, dỏ có quoai chài có chóp, đủa bếp mà khuấy nồi bung, cầm dao ghe ngày đứt tay, đồng hồ cũng có khi sai, chưa có gió mỏ đã rung, đèn nhà ai sáng nhà nấy, dỏ nhà ai quoai nhà nấy, bát trong sóng có khi động, cái dù che không được cái cán, ngồi trong thúng khốn bề cất thúng, khó bình vôi hơn giàu nồi rang, có rế đỡ nóng tay, có dép có dày đở nóng chân.

Lời hát ngạn

Thôi rồi bình tích bể tang, chén chung lỡ bộ lai hoàn chén chung. Nhớ ai lơ lững đầu cầu, lược sưa biếng chãi gương tàu biếng soi. Chiều chiều ông ngự ra câu, cái ve cái chén cái bầu sau lưng. Đèn lồng thắp ngọn tim tròn, bốn bề phất giấy gió lòn phất phơ. Thuyền rồng đậu bến Giang-tân, phất phơ buồn liễu tay lần chèo Đa.

Môn Ngủ cốc

Đối bốn chữ

Thóc hương gạo giự — Tóc rạ rơm khô

Đối năm chữ

Giàu trồng lau ra lúa — Khó trồng lúa ra lau

Đối tám chữ

Tháng giêng trồng khoai, tháng hai trồng đậu
Nhà giầu sớm lỏ, nhà khó sớm cơm

Những câu phụ thêm

Thăm lỏ ngó đồng, cày sâu tốt lúa, quạ quạ bẻ bắp, cám treo heo nhịn đói, lúa khô lấy bồ mà đong, lúa vang vang vàng con mắt, được mùa xoài soai múa lúa, mê mê như kê lộn đậu, lúa thóc đâu bồ câu đó, lửa gần rơm không cháy cũng sòm sèm.

Lời hát ngạn

Hai ta kết nghĩa bông lông, như cây lúa lồ dửa đồng chắt chi. Bao giờ cho lúa lên tra, cho rơm lên đụn đôi ta kết nguyền. Răng chừ cho lúa vang vang, cho anh đi cắt cho nàng bới cơm. Tiếc thay hột gạo trắng ngần, đã vo nước đục lại vần lửa rơm. Cù cu ăn đậu ăn mè, bồ chao ăn lúa chắt-chè ăn khoai. Ngày đi lúa chưa chia vè, ngày về lúa đã đỏ hoe đầy đồng.

Môn Thọ mộc ba quả sơ thái

Đối ba chữ

Môn chưng chó — Chuối nanh heo

Đối bốn chữ

Cày nhà lá vường — Dây khoai dãi muống
Rút dây động rừng — Yêu cây mến lá
Xanh võ đỏ lòng — Núp cây ẩn bóng
Phách lá tim sâu — Ap cây đợi thỏ
Bí thúi bầu hư — Vường hoang cỏ rậm
Lá rụng về cội — Trái chín trên cây
Thương con ngon rau — Xấu giây tốt củ
Mía sâu có đốt — Măn mọc quả tre
Cây cả bóng cao — Tre già măn mọc

Đối bảy chữ

Măn không uống tre uống sao được
Môn không ngứa khoai ngứa nỗi chi

Đối tám chữ

Trời nắng tốt dưa trời mưa tốt lúa
Đất thiếu trồng dừa đất thừa trồng cau

Những câu phụ thêm

Vãi cát bụi tre, chuối sau cau trước, tốt cây này buồng, quít làm cam chịu, khoai vò mình khoai, vàng cây úa lá, rau nào sâu ấy, cây ngọt sanh trái đắng, trăm dâu đổ đầu tằm, đồ sim me tràm chủi, ăn cây nào rào cây ấy, cây muốn lặng gió không dừng, bụi tre ó lỗ tai nghe, bòn hòn trong tròn ngoài méo, vỏ quít dày

có móng tay nhọn, tắm nước lá khế cũng không khỏi, mít mùa đông ba đồng một múi, đạp vỏ dưa thấy vỏ dừa mà sợ, chạy xóc xóc không bằng một góc nương, bí chê bầu hôi hám, bầu chê bí giám duốc.

Lời hát ngạn

Canh bầu thời nấu hanh hao, bí ngô nấu tỏi bí đao nấu hành. Rủ nhau đi bẻ dành dành, dành dành không bẻ bẻ ngành mẫu đơn. Gió đưa cây cải về trời, rau răm ở lại chịu lời đắng cay. Chanh chua thời khế cũng chua, chanh có một mùa khế cả vừa năm. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, nào ai vun quét cho mầy mầy ăn. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng, cau khô ăn với trầu vàng xứng không. Ngày đi trúc chưa mọc măn, ngày về trúc đã cao bằng ngọn tre. Dưới trời chi tốt bằng sen, lá xanh bông thắm gương xen hột vàng. Trăm bông đều nở tháng giêng, một mình bông cúc nở riêng tháng mười. Phất phơ cũng thể mai tùng, điểm dà cho lắm cũng cây sung dữa đình. Thẹn thuồng bến nước sông giang, mai trồng trước liễu, liễu thành hàng trước mai. Lập bồn ra ai há để bồn không, chẳng lang thời huệ cũng trồng một cây. Ba thơm thơm lạ thơm lùng, thơm cây đến rễ người trồng cũng thơm. Bông lài bông lý bông ngâu, không bằng bông bưởi thơm lâu dịu dờn. Xem lên trăng bạch trời hồng dạo miền sơn thủy bẻ bông thái-bình.

Môn Phi-cầm tẩu-thú

Đối ba chữ

Voi bò cóc — Răng hổ mang

Đối bốn chữ

Cò bay thẳng cánh — Sả rủ vi lông
Cu sa chỉnh nếp — Vạt đậu non xanh
Nước xao đầu vịt — Đờn gảy tai trâu
Chim giát sống lâu — Ngựa hay có chứng
Con vịt mẹ gà — Hàm chó vó ngựa
Vịt già gà non — Chim bay chuộc chạy
Miệng hùm độc rắng — Đầu chó mỏ chim
Hùm chết để gia — Mèo thèm thịt mỡ
Mèo quào phên đất — Chó buộc hòm xe
Cú kêu ma ăn — Trâu cày ngựa cởi

Thả trâu vô rú
Chim cồn khách quán
Mèo kêu động rú
Dê leo trên miễu
Mê ngủ như trâu
Ngay như ruột ngựa
Nước đổ đầu vịt
Mắng chó chưởi mèo
Trói voi bỏ dỏ
Nuôi khỉ dồm nhà
Chó mã gà đồng
Mang lạc nát làng
Chuộc chạy bờ ao
Dát gan như thỏ
Ngóng như cổ cò
Mở dề miệng mèo
Tình dê nết ngựa
Đo bò làm chuồng

Đối năm chữ

Cháy nhà ra mặt chuộc
Trâu dác trâu phải cày
Lấy thúng úp minh voi
Gà đẻ gà tục tác

Đối sáu chữ

Chuộc bầy đào không nên lỗ
Mười voi không chút nước xít
Chạy ông voi không xấu mặt
Gà cồ ăn quần cối xay
Hai trâu cũng một công nom
Bắt chuộc chù sợ hôi tay

Những câu phụ thêm

Bán trâu vẽ bóng, lủi như chuốc chuốc, máu đâu trâu đó, rau heo cháo chó, gà luộc hai lần, bán chó treo dê, như voi sổ mạch đứ, vắn nhà gà bươi bếp, rung cây dác khỉ, chó treo mèo đậy, trâu ho hơn bò rống, mèo khen mèo dài đuôi, chó chết mang le lưởi, bán le le dữa đồng, ngơ ngơ như ngổng đực, voi thuộc voi ngựa thuộc ngựa, mèo đẻ tháng ba cha ăn con, ngựa chạy bốn chưng còn vấp, như gà ta ghét tiếng gáy, lý lắt như dê lặt lá, trâu cột lại ghét trâu ăn, muốn ăn hoét phải đào dung, chó béo đẹp mặt chủ nhà, vì con heo phải đẻo cột chuối, mèo đẻ ra trứng, rắng đẻ hổ mang, đàng dài mới biết sức ngựa, như voi ăn phắt lá tre bò ngã vừa khi khế rụng, trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy, gà một nhà bôi mặt đá nhau, không lên voi lèn voi thời vố, có voi voi lớn không voi trâu lớn, chó ỷ thế nhà gà ỷ thế vường, trâu sống không ai mà cả, trâu ngã nhiều kẻ cầm riu.

Lời hát ngạn

Cho hay tiên lại gặp tiên, phượng hoàng há dể đứng chen với gà. Chim bay về núi chăng văn, bao giờ đèn hiệp với trăng một nhà. Chim bay mỏi cánh chim ngơi, dố ai

bắt dặng chim trời khen cho. Bạn vàng lại gặp bạn vàng, long lân qui phụng một đoàn tứ linh. Bao giờ con quạ lợp nhà, con cu chẻ lạt con gà đưa tranh. Lên non thấy cọp đánh bài, thấy voi hốt lú thấy nai đánh quần. Hang hùm ai dám thò tay, chuộc đâu mà dám cắn dây buộc mèo. Chim quyên dại lắm không khun, núi Lâm-sơn không đậu đậu cồn cỏ may. Ru con con ngủ cho lành, cho mẹ gánh nước rửa bành ông voi. Bầu câu bay thấp bay cao, bay vô cửa phủ bay vào cửa kho. Thương chồng nấu cháo le le, nấu canh bông bí nấu chè hột sen.

Môn Côn trùng

Đối bốn chữ

Bay như bướm bướm
Chuồn chuồn dạp nước

Xẹp như ve ve
Chấu chấu chống xe

Kiến bò sò úp
Rắn mai tại lỗ

Bướm lại ong qua
Rắn hổ về nhà

Giết rắn đức độc

Như rít nhiều chưng

Đối năm chữ

Rắn đi hãi cọn nhầm
Chấu chấu đấu ông voi

Kiến tha lâu đầy lỗ
Vò vò nuôi con nhện

Đối bảy chữ

Dận con rận mà nung cái áo Vì con sâu làm rầu trách canh

Đối tám chữ

Con voi voi dấu con chấu chấu thương
Trêu ong ong đút trêu bụt bụt xả

Những câu phụ thêm

Nuôi ong tay áo, mật ngọt chết ruồi, mọt ăn đủa bếp, chuồn chuồn bay thời bảo, cỏng rắn cắn gà nhà, kiến cắn ai nấy phủi, lạch lạch như rắn mồng năm, con ruồi đậu nặng đầu cân, chảy vảy như thằng lằn đứt đuôi, thất thế kiến tha bò, sa cơ ruồi đuổi ngựa.

Lời hát ngạn

Nực cười chấu chấu chống xe, tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiên. Kiến leo cột sắt sao mòn, vò vò xây tổ sao

tròn mà xây. Tằm sao tằm chẳng ăn dâu, tằm đòi ăn ruộng ăn trâu ăn nhà. Con tằm dăn tơ con nhện cũng dăn tơ, thảm thương cho con nhện biết bao giờ thành thân. Rủ nhau đi Bắt chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay. Khen ai khéo tiện con cờ, khéo lăn con bướm, khéo lừa con ong.

Môn lân-giới thủy-tộc

Đối bốn chữ

Gắp cá trông trách
Ếch nằm dưới diếng
Rùa kêu đá nổi
Đặng cá quên nơm
Hái rau bắt ốc
Cóc kêu thấu trời

Bắt lương dầu đuôi
Cá ở trong lừ
Cá thúi rắng xương
Bắc cóc bỏ dĩa
Câu cá thả cua
Cá theo con nước

Đối tám chữ

Cá bống kho khô cá rô kho nước
Cá trê vô ống cá bống vô han
Con rô cũng tiếc con diếc cũng muốn
Gặp rắng thời đi gặp quy thời về

Những câu phụ thêm

Dét cua lòi đam, đi như cua bò, thuồn luồn ở cạng, mắt cá hơn rẻ tôm, cá khô đẻ ra trứng, tôm chết thiệt mụ bán tôm, cá không muối là cá thúi, cá ăn kiến kiến ăn cá, như lương chẳng quản lấm đầu, ết tháng ba ca tháng mười, chưa nóng nước đã đở càng, ngoe ngoảy như cua gãy càng, con tép mà câu con cá, còn cá sầy là con cá to, cá đối tháng bảy, cá gáy tháng mười, lương nằm trong rổ lại chê lịch dài.

Lời hát ngạn

Con cóc nằm ở bờ ao, lăm le lại muốn hớp sao trên trời. Ai về nhắn với ông câu, cá ăn thời dực chớ để lâu hết mồi. Rồng nằm bể cạn phơi râu, mấy lời anh nói dấu đầu hở đuôi. Cha mẹ muốn ăn cá thu, gả con xuống biển mịt mù tăm tăm. Bao giờ cá gáy đánh đu, tôm rằng hát bội cá thu cầm chầu. Sự đời nghỉ cũng nực cười, một con cá lội mấy người buông câu.

Môn số-mục

Đối bốn chữ

Ba mùa tám tiết
Làm cọp ba thứ
Một mất mười ngờ
Năm thời mười họa
Năm mười mà tốt
Một duyên hai nợ
Năm con bãy cái
Ba mặt sáu tai
Hai mươi tuất rốt
Miếng một miếng hai
Lục lăng trái ấu
Một chẳng hai lẻ
Tiếng nổi ba phao
Hai bàng tay không
Một phân hai phải

Chín tháng mười ngày
Bắt cá hai tay
Ba đồng bãy đổi
Ba lọc bãy lừa
Hai chín chống nhau
Ba vuông bãy tròn
Một vợ hai hầu
Hai thầy một quẻ
Hâm mốt nữa đêm
Có đôi có cặp
Tứ tung lung tàn
Ba bên bốn bề
Khéo đủ trăm thức
Ba giang nhà trống
Chín dận mười hờn

Đối năm chữ

Mười tám năm bếp trấu
Đầu đã hai thứ tóc

Mười chín nín hòng xôi
Sống đặng nữa đời người

Đối sáu chữ

Sai một li đi một dặm
Giầu ba họ khó ba đời
Ăn một đọi nói một đều
Người ba đấng của ba loại
Đêm năm canh ngày sáu khắc
Khun ba năm dại một giờ

Những câu phụ thêm

Ăn một giã mười, ba bàn dúp một, năm đều ba chuyện quần đôi áo ba, ba chìm ba nổi, ba bãy hâm mốt, năm trọc bãy tráo, túi như đêm ba mươi, mười người như một chục, biết một không biết mười, ăn một mâm nằm một chiếu, trăm người bán vạn người mua, mười đời chưa rời cánh tay, làm ba năm thiêu một giờ, nhứt có râu nhi bầu bụng, bãy mươi học bãy mươi mốt, nhứt nhện sa nhì xà đớn,

hơn một ngày hay một việt, tám phương trời mười phương đất, một đời ta ba bãy đời nó, ba mươi tuổi sáu mươi nhà quen, nhứt gái hơn hai nhì trai hơn một, chợt da ba quan chảy máu sáu quan, nhứt gái một con nhì thuốt ngon nữa điếu, ruộng nhứt ở xa không bằng ruộng ba ở gần, phật còn mang tám nạng huống chi người sao khỏi ba tai, vô mòng ba ra mòng bãy, hay sàng hay sảy đến mòng chin mồng mười.

Lời hát ngạn

Trong nhà nhứt mẹ nhì con, ra làng có kẻ lại dòn hơn ta. Thứ nhứt vợ đại trong nhà thứ nhì nhà dột thứ ba nợ đòi. Không nghe tan cữa hại nhà, nghe thời hai bãy mười ba khó lòng. Người ta ba thứ người ta có người tiền rưởi kể ba mươi đồng. Mồng năm mười bốn hâm ba, đi chơi cũng lở huống là đi buôn. Thương nhau cau sáu bữa ba, ghét nhau cau sáu bữa ra thành mười. Năm tiền một quả đậu xanh một cân bột lọc dưa anh về làng. Một ngày đựa mạng thuyền rồng, cũng bằng muôn kiếp ngồi trong thuyền chài. Giàu thời hay dư, anh năm bãy vợ không từ ngải em. Trách ông tơ ba bãy mươi phần đã xe dây tới lại lần chỉ lui. Ba phen trầu hỏi cã ba, phen nầy hỏi nữa thiệt là số anh. Sá chi một nải chuối xanh, ba bốn người dành cho mủ dính tay. Biết lấy chi báo hiếu đặng chữ, cưu mạng chín tháng còn dư mười ngày.

QUYỂN HẠ CHUNG

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
IMPRIMÉS
R F